

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 91/2020/DS-ST

Ngày: 15-10-2020

V/v Tranh chấp:

“Hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Ba.

+ Bà Cao Thị Loan.

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật M – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 15-7-2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXX-ST ngày 09-9-2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 107/2020/QĐST-DS ngày 28-9-2020 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: 130, đường P, phường B, quận P, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật Huỳnh Văn H Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền Lê M K, sinh năm 1979 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng phát triển kinh doanh - Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Tiền Giang (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* Lê Hoàng M, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân xã B huyện C, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê M Khánh đại diện cho Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ngày 20-9-2016 Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng) và anh Lê Hoàng M có ký hợp đồng tín dụng số 0097750301T16012, nhưng không làm hợp đồng mà

thể hiện trên giấy đề nghị vay kiêm khế ước nhận nợ của anh M, anh M vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 8%/năm, mục đích vay tiêu dùng, tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng anh M đã thanh toán tiền vốn 21.175.481 đồng, tiền lãi 10.724.519 đồng. Còn nợ tiền vốn 18.824.519 đồng, tiền lãi 3.627.710 đồng (tạm tính lãi đến ngày 09-9-2020).

Ngày 14-7-2017 Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng với anh Lê Hoàng M hợp đồng tín dụng số 00244883/0097750301T17015, anh M vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 8%/năm, mục đích vay tiêu dùng, tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh M đã thanh toán tiền vốn 7.792.112 đồng, tiền lãi 1.517.888 đồng. Còn nợ lại tiền vốn 2.207.888 đồng tiền lãi 432.135 đồng (tạm tính lãi đến ngày 09-9-2020).

Tổng cộng hai hợp đồng tín dụng anh M vay tổng số tiền 50.000.000 đồng, anh M đã thanh toán cho hai hợp đồng tín dụng tiền vốn 28.967.593 đồng, tiền lãi 12.242.407 đồng. Còn nợ tiền vốn 21.032.407 đồng, tiền lãi 4.059.845 đồng (tạm tính lãi đến ngày 09-9-2020).

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Lê Hoàng M thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 25.338.507 đồng (trong đó tiền vốn 21.032.407 đồng, tiền lãi 4.306.100 đồng) (Tạm tính lãi đến ngày 15-10-2020), trả khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh của hai hợp đồng tín dụng cho đến khi anh M thanh toán nợ cho Ngân hàng xong.

Anh Lê Hoàng M đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh M không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Ủy ban nhân dân xã B huyện C-Tiền Giang đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng UBND xã B, huyện C-Tiền Giang không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng có đơn xin vắng mặt và cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng) và anh Lê Hoàng M là tranh chấp “ Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa anh Lê Minh K đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh Lê Hoàng M thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 25.338.507 đồng (trong đó tiền vốn 21.032.407 đồng; tiền lãi 4.306.100 đồng (tạm tính lãi đến ngày 15-10-2020) và tiếp tục tính lãi đến khi anh M thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Tại phiên tòa anh Lê Hoàng M được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh M không đến tham

gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đề cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Hoàng M.

[4] Tại phiên tòa Ủy ban nhân dân xã B, huyện C-Tiền Giang được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã B, huyện C-Tiền Giang không đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn xin vắng mặt và cung cấp văn bản trình bày ý kiến đề cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân xã B, huyện C-Tiền Giang.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Xét thấy giữa Ngân hàng TMCP Đ và anh Lê Hoàng M ký kết hai hợp đồng tín dụng như sau:

- Ngày 20-9-2016 Ngân hàng TMCP Đông Á và anh Lê Hoàng M có ký hợp đồng tín dụng số 0097750301T16012, không làm hợp đồng, nhưng thể hiện trên giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ và phần miễn của Ngân hàng, anh M vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 8%/năm, mục đích vay tiêu dùng, tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng anh M đã thanh toán tiền vốn 21.175.481 đồng, tiền lãi 10.724.519 đồng. Còn nợ tiền vốn 18.824.519 đồng, tiền lãi 3.847.470 đồng (tạm tính lãi đến ngày 15-10-2020).

- Ngày 14-7-2017 Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng với anh Lê Hoàng M hợp đồng tín dụng số 00244883/0097750301T17015, anh M vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 8%/năm, mục đích vay tiêu dùng, tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh M đã thanh toán tiền vốn 7.792.112 đồng, tiền lãi 1.517.888 đồng. Còn nợ lại tiền vốn 2.207.888 đồng tiền lãi 458.630 đồng.

- Khi anh M vay tiền Ngân hàng thì Ủy ban nhân dân xã B, huyện C-Tiền Giang có ký cam kết thỏa thuận liên kết trừ lương hàng tháng của anh M để thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng.

Tổng cộng hai hợp đồng tín dụng anh M vay tổng số tiền 50.000.000 đồng, anh M đã thanh toán cho hai hợp đồng tín dụng tổng tiền vốn 28.967.593 đồng, tiền lãi 12.242.407 đồng. Anh M còn nợ lại tổng cộng số tiền 25.338.507 đồng (trong đó tiền vốn 21.032.407 đồng, tiền lãi 4.306.100 đồng), thì anh Lê Hoàng M ngưng thanh toán từ ngày 20-02-2019 (hợp đồng ngày 20-9-2016) và ngày 14-7-2019 (hợp đồng tín dụng ngày 14-7-2019) luôn cho đến nay. Anh Lê Hoàng M còn nợ Ngân hàng hai hợp đồng tín dụng tổng cộng số tiền 25.338.100 đồng (trong đó tiền vốn. 21.032.407 đồng, tiền lãi 4.306.100 đồng) (tạm tính lãi đến ngày 15-10-2020). Như vậy, anh M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo cam kết ràng buộc bởi điều khoản, điều kiện của hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với anh M, nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư sang nợ quá hạn. Do đó Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Tiền Giang yêu cầu anh Lê Hoàng M trả nợ cho hai hợp đồng tổng cộng số tiền 25.338.100 đồng (trong đó tiền vốn 21.032.407đồng, tiền lãi 4.306.100 đồng (tạm tính lãi đến ngày 15-10-2020) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ.

[2] Theo án lệ số 08/2016 AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Hoàng M còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà anh Lê Hoàng M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.266.925 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng vào các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Áp dụng án lệ số 08/2016AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao

Xử: -

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc anh Lê Hoàng M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng số tiền 25.338.507 đồng (trong đó tiền vốn 21.032.407 đồng, tiền lãi 4.306.100 đồng) (tạm tính lãi đến ngày 15-10-2020), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Lê Hoàng M còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất anh M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2/ Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Anh Lê Hoàng M phải chịu 1.266.925 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 617. 652 đồng, Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 617.652 đồng, theo biên lai số 0001780 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Hoàng M, Ủy ban Nhân dân xã B, huyện C-Tiền Giang có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Hoa